

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1513/2017/QĐST-HNGĐ

B, ngày 27 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 2008/2017/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2017 giữa:

*** Nguyên đơn: Bà Bùi Thị T, sinh năm 1990.**

Địa chỉ: Ấp G, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ tạm trú: X201, tổ 3, khu phố 3, phường L, TP.B, tỉnh Đồng Nai.

*** Bị đơn: Ông Hoàng Ngọc T1, sinh năm 1992.**

Địa chỉ: X201, tổ 3, khu phố 3, phường L, TP.B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

*** Nguyên đơn: Bà Bùi Thị T, sinh năm 1990.**

Địa chỉ: Ấp Gia Hòa, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ tạm trú: X201, tổ 3, khu phố 3, phường L, TP.B, tỉnh Đồng Nai.

*** Bị đơn: Ông Hoàng Ngọc T1, sinh năm 1992.**

Địa chỉ: X201, tổ 3, khu phố 3, phường L, TP.B, tỉnh Đồng Nai.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị T và ông Hoàng Ngọc T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí Hòa giải thành: Bà Bùi Thị T tự nguyện nộp 150.000đ hôn nhân gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 002845 ngày 16/10/2017. Hoàn trả cho bà T số tiền 150.000đ tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Lưu hồ sơ vụ án;
- Đương sự;
- VKSND TP B;
- UBND xã X
- H X (163/2013)
- TAT, VP.
- THADS TP. B

Thẩm phán

Lê Thị Ký